

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 265/2025/LĐ-ST

Ngày: 06-6-2025

V/v: Tranh chấp về bảo hiểm xã hội.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thu và ông Nguyễn Hồng Việt;

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 133/2025/TLST-LĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp về tiền lương và bảo hiểm xã hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2025/QĐXXST-LĐ ngày 05 tháng 05 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2025/QĐST-LĐ ngày 20/5/2025; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1977; địa chỉ thường trú: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: Số B, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH M1; địa chỉ: Số D, Tổ C, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội thành phố T, địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/12/2024, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thu B làm việc tại Công ty TNHH M1 do bà Yeom M làm tổng giám đốc từ tháng 7 năm 2015 và bà có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Công ty TNHH M1. Vị trí công việc của bà là công nhân phụ may với mức lương theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động mà hai bên ký kết là 4.916.000 đồng.

Trong quá trình làm việc, Công ty TNHH M1 vẫn chưa thanh toán tiền lương của tháng 8 và tháng 9 năm 2024 cho bà với tổng số tiền lương là 14.000.000 đồng. Sau nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH M1 thì vào đầu tháng 9 Công ty TNHH M1 có trả trước tiền lương cho bà số tiền 3.000.000 đồng, phần còn lại hứa sẽ thanh toán đủ vào tháng sau. Tuy nhiên, đến ngày 24/9/2024 Công ty TNHH M1 đóng cửa không còn hoạt động nữa mà không thông báo cho bà, cũng không thanh toán cho bà số lương vẫn còn nợ là 11.000.000 đồng.

Đến nay bà được biết từ khoảng giữa năm 2023, Công ty TNHH M1 chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán bảo hiểm xã hội cho bà theo quy định, mặc dù hàng tháng vẫn trừ tiền bảo hiểm vào tiền lương của bà, cụ thể Công ty TNHH M1 chưa thanh toán bảo hiểm cho bà từ tháng 07 năm 2023 đến tháng 09 năm 2024. Do Công ty TNHH M1 chưa thanh toán tiền bảo hiểm nên bà không thể chốt sổ bảo hiểm theo quy định dẫn đến việc bà không thể xin việc làm tại công ty khác.

Sau đó bà đã nộp đơn đến Phòng lao động Thương binh và xã hội thành phố T để yêu cầu hòa giải cho việc tranh chấp giữa bà và Công ty TNHH M1. Đến ngày 17/10/2024 và ngày 18/12/2024 bà đã được hòa giải, nhưng Công ty vắng mặt nên Hòa giải không thành.

Nhận thấy việc Công ty TNHH M1 không thanh toán tiền lương, không thanh toán tiền bảo hiểm theo quy định, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà nên bà khởi kiện yêu cầu, cụ thể:

Buộc Công ty TNHH M1 phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thu B tiền lương còn nợ từ tháng 08 đến tháng 09 năm 2024 là 11.000.000 đồng.

Buộc Công ty TNHH M1 phải đóng Bảo hiểm xã hội và chốt trả bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Thu B từ tháng 07 năm 2023 đến tháng 09 năm 2024 theo quy định của pháp luật.

Quá trình tố tụng nguyên đơn thay đổi không yêu cầu Công ty TNHH M1 phải thanh toán tiền lương tháng 08,09/2024 mà chỉ yêu cầu Tòa án xử buộc Công ty TNHH M1 phải đóng Bảo hiểm xã hội và chốt trả bảo hiểm xã hội cho bà B từ tháng 07 năm 2023 đến tháng 09 năm 2024 theo quy định của pháp luật.

Chứng cứ nguyên đơn giao nộp gồm: Sổ bảo hiểm xã hội; phụ lục hợp đồng lao động ngày 02/01/2016; phụ lục hợp đồng lao động ngày 02/01/2017; biên bản làm việc ngày 18/12/2024.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt và không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương trình bày: Bảo hiểm xã hội thành phố T đã có công văn phúc đáp cho Tòa án về quá trình đóng bảo hiểm của bà B, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, do bận công việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn; người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp bảo hiểm xã hội là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về tranh chấp tiền lương nguyên đơn thay đổi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Thu B khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH M1 trả lương các tháng 8, 9 năm 2024; đóng bảo hiểm xã hội và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội. Ngày 06/5/2025 nguyên đơn thay đổi không yêu cầu Tòa án giải quyết về tiền lương. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về bảo hiểm xã hội được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH M1; địa chỉ: Số D, Tổ C, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của bị đơn trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bà Nguyễn Thị Thu B và Bảo hiểm xã hội thành phố T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung tranh chấp: Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu B yêu cầu buộc Công ty TNHH M1 phải trả tiền lương đã làm việc của các tháng 8, 9 năm 2024 và yêu cầu đóng tiền bảo hiểm và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà B từ tháng 07/2023 đến tháng 9/2024. Tuy nhiên, quá trình tố tụng bà B có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Bà Ba không yêu cầu Công ty TNHH M1 phải thanh toán tiền lương tháng 8, 9 với số tiền 11.000.000 đồng, bà Ba C yêu cầu Công ty TNHH M1 phải đóng tiền bảo hiểm và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà B từ tháng 07/2023 đến tháng 9/2024. Xét, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu B vào làm việc tại Công ty TNHH M1 từ tháng 7 năm 2015, Công ty TNHH M1 đăng ký tham gia bảo

hiểm xã hội cho Bà B từ tháng 11/2015 theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

Căn cứ Công văn số 415/CV-BHXH ngày 31/3/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố T xác định: Bà Nguyễn Thị Thu B, sinh ngày 01/01/1977, CCCD số 089177002959 (CMND 351199355); mã số Bảo hiểm xã hội 7412267883 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH M1 từ tháng 11/2015, Công ty TNHH M1 đã thanh toán bảo hiểm xã hội cho bà B đến tháng 06/2023.

Tháng 9 năm 2024 Công ty TNHH M1 đóng cửa, bà B cũng chính thức nghỉ việc tại Công ty vào thời gian này. Như vậy việc Công ty TNHH M2 lương của bà B hàng tháng nhưng không trích nộp tiền bảo hiểm xã hội cho bà B và không xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà B là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà B theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội, khoản 3 Điều 48 của Bộ luật Lao động nên yêu cầu khởi kiện của bà B là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B. Buộc Công ty TNHH M1 phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà B tại Bảo hiểm xã hội thành phố T từ tháng 07/2023 đến hết tháng 09/2024. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội và buộc Công ty TNHH M1 thực hiện thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà B theo quy định pháp luật.

[6] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu B tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm nên bị đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238; khoản 1 Điều 244; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 48 Bộ luật Lao động;

- Các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86, khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu B đối với bị đơn Công ty TNHH M1 về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”.

2. Buộc Công ty TNHH M1 phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1977; CCCD số 089177002959 (CMND 351199355); mã số Bảo hiểm xã hội 7412267883 tại Bảo hiểm xã hội thành phố T từ tháng 07/2023 đến tháng

09/2024. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

3. Buộc Công ty TNHH M1 thực hiện xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Thu B theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu B tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm.

Bị đơn Công ty TNHH M1 không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Thị Bạch Tuyết